

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 637/TM-BVN

Thái Bình, ngày 07 tháng 10 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ (Lần 2)

Kính gửi: Các hãng sản xuất; Nhà cung cấp hoá chất, vật tư, thiết bị y tế tại Việt Nam.

Để đảm bảo có đủ hoá chất, vật tư y tế, thiết bị y tế phục vụ kế hoạch triển khai phẫu thuật tim hở năm 2024 – 2025 của Bệnh viện Nhi Thái Bình. Bệnh viện tiếp tục có nhu cầu tiếp nhận báo giá lần 2 để có đủ giá tham khảo, làm căn cứ xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư y tế phục vụ phẫu thuật tim mạch của Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2024 - 2025 (đợt 2), với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình;

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Kế hoạch tổng hợp; Địa chỉ email: p.khth.bvn@gmail.com.

- Địa chỉ: Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Tp Thái Bình

- Số điện thoại: 02273.643.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá.

- Gửi qua EMS hoặc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Tổ Hoá chất, vật tư y tế - Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhi Thái Bình; Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình; Số điện thoại liên hệ: 02273.643.282.

(Mọi thắc mắc liên hệ DsCKI: Vũ Tú Anh; Tel: 0982.811.807).

- File mềm: gửi vào email: p.khth.bvn@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9h00, ngày 04 tháng 10 năm 2024 đến trước 17h00' ngày 15 tháng 10 năm 2024.

(Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 15/10/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hoá chất, vật tư y tế phẫu thuật tim mạch có thời gian thực hiện hợp đồng trong 12 tháng.

Chi tiết tại **Phụ lục 01** đính kèm báo giá này.

2. Địa điểm cung cấp hoá chất, vật tư y tế: Bệnh viện Nhi Thái Bình (số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình)

3. Thời gian giao nhận hàng hoá: Giao hàng theo nhu cầu của Bệnh viện (Giao hàng theo từng đợt, trong vòng 5 – 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đặt hàng của Bệnh viện, trừ trường hợp đặc biệt theo sự thoả thuận của hai bên).

4. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá theo mẫu **Phụ lục 02** đính kèm.

5. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Báo giá đối với danh mục hoá chất, vật tư y tế phẫu thuật tim mạch thuộc Phụ lục 01: theo mẫu Báo giá tại Phụ lục 02.

- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến việc lưu hành hợp pháp của hàng hoá, dịch vụ.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xác nhận ngành nghề đăng ký kinh doanh (nếu có).

- Kèm theo kết quả trúng thầu của đơn vị trong vòng 12 tháng (nếu có) đối với các hàng hoá, dịch vụ tương tự mà đơn vị chào giá cho Bệnh viện,

Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.

Bệnh viện Nhi Thái Bình kính mời các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp hoá chất, vật tư y tế tại Việt Nam có năng lực, kinh nghiệm và khả năng cung cấp tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng./.(Audi)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Lương Đức Sơn

Phục lục 02: Mẫu báo giá đối với hàng hoá, hoá chất, vật tư y tế tiêu hao

(Kèm theo Thư mời số: 637/TM-BVN, ngày 4 / 10/2024 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

TÊN ĐƠN VỊ CHÀO GIÁ

Số:...



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2024

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Thái Bình

Trên cơ sở Thư mời báo giá số: /TM-BVN, ngày .../.../2024 của Bệnh viện Nhi Thái Bình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá hàng hoá và dịch vụ liên quan.

STT yêu cầu báo giá	TT báo giá	Tên hàng hoá mời chào giá	Tên thương mại	Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Phân loại TTBYT A/B/C/D (nếu có)	GPNK/Số ĐK lưu hành (nếu có)	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Kết quả trung thầu tương tự trong vòng 12 tháng (nếu có)	Thuế phí, lệ phí và các chi phí khác (VND)	Thành tiền (VND)
1																
....																
Tổng cộng																

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày tháng năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng..... năm

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HOÁ CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ PHỤC VỤ PHẪU THUẬT TIM MẠCH

(Kèm theo Thư mời số 637/TM-TM-BVN ngày 04/10/2024 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

STT	Mã VTYT theo TT 04/2017/TT-BYT	Tên hàng hoá, vật tư, hoá chất	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	N02.01.070	Màng Dán phẫu thuật kháng khuẩn có Iodine 60cm x 45 cm	- Vô khuẩn - Chất liệu : Polyester film, chứa Iodophor kháng khuẩn. - Chất dính: Acrylate - Kích thước: 60cm x 45cm.	25 Miếng/ hộp	Miếng	15
2	N02.04.050	Sáp cầm máu xương	Miếng sáp cầm máu xương . Đóng gói tiệt trùng bằng tia gama từng miếng. Thành phần: Sáp ong trắng (85%), Isopropyl Palmitate (15%)	1 miếng / gói	Miếng	15
3	N02.04.050	Vật liệu cầm máu dạng lưới mềm tự tiêu	Vật Liệu cầm máu PAHACEL Standard dạng lưới mỏng, được sản xuất từ 100% vật liệu hữu cơ Oxy hóa Cellulose tái tổ hợp. Độ PH thấp (2,4) . Hàm lượng Carboxyl : 18,2 (Theo tiêu chuẩn USP hiện tại). Cầm máu nhanh trong vòng 2-3 phút, dễ bám dính vào vết thương và tự tiêu hoàn toàn sau 7 tới 14 ngày. Sợi vải màu trắng, hơi phai màu vàng nhẹ, mùi thơm caramel, sợi vải khô, có thể khâu hoặc cắt mà không bị sờn, lưới mềm, dễ thao tác, bám tốt vào bề mặt không bằng phẳng. Có thể cắt, khâu sử dụng trong các phẫu thuật khác nhau. Đóng gói tiệt trùng bằng tia Gamma, kháng khuẩn tốt. - Kích thước: 10 x 20cm - Tiêu chuẩn CE/ISO	Hộp 12 miếng	Miếng	15
4	N03.03.020	Kim gốc động mạch chủ	Cannula gốc động mạch chủ cỡ 16G (5Fr); 18G (4 Fr) dài 14cm.	20 cái/ hộp	Cái	30
5	N04.01.010	Cannulae dẫn lưu tim trái các số	Cannulae hút tim trái có thông khí cỡ 10Fr, 13Fr, 15Fr ... (các số) với đầu có lỗ thông dài 38.1cm	20 cái/ hộp	Cái	30
6	N04.01.090	Thông foley 2 nhánh các số 6.0	- Đóng gói kín, từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có hạn sử dụng. - Đầu ống có 02 lỗ, đầu tít và sợi cản quan màu xám đen; - Bóng: Kích thước 3cc; cân đối, có khả năng đàn hồi, chất liệu không có chất DEHP. - Thân ống: + Đường kính trong 2.7mm; chiều dài: 30cm; chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon + Thành ống dày, chống gẫy gập, không bị xẹp. xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh, - Có 02 nhánh, 01 nhánh có van cao su (van mềm), 01 nhánh có van nhựa (van cứng)	1 cái/ túi	Cái	15

STT	Mã VTYT theo TT 04/2017/TT-BYT	Tên hàng hoá, vật tư, hoá chất	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
7	N04.01.090	Thông foley 2 nhánh các số 8.0	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng gói kín, từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở bao, có hạn sử dụng. - Đầu ống có 02 lỗ, đầu tít và sợi cân quan màu xám đen; - Bóng: Kích thước 3cc; cân đối, có khả năng đàn hồi, chất liệu không có chất DEHP. - Thân ống: <ul style="list-style-type: none"> + Đường kính trong 2.7mm; chiều dài: 30cm; chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon + Thành ống dày, chống gãy gập, không bị xẹp, xoắn vặn trong khi đang lưu ở người bệnh, - Có 02 nhánh, 01 nhánh có van cao su (van mềm), 01 nhánh có van nhựa (van cứng) 	1 cái/ túi	Cái	15
8	N04.02.000	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicone cỡ 2	- Chất liệu silicone chiều dài 35-50 cm Đường kính 2.0 x 1.0mm	50 cái/ túi	Cái	30
9	N04.02.000	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicone cỡ 3	- Chất liệu silicone chiều dài 35-50 cm Đường kính 3.0 x 1.0mm	50 cái/ túi	Cái	30
10	N04.02.000	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicone cỡ 4	- Chất liệu silicone chiều dài 35-50 cm Đường kính 4.0 x 1.0mm	50 cái/ túi	Cái	30
11	N04.02.000	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicone cỡ 5	- Chất liệu silicone chiều dài 35-50 cm Đường kính 5.0 x 1.0mm	50 cái/ túi	Cái	30
12	N04.02.000	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicone cỡ 6	- Chất liệu silicone chiều dài 35-50 cm Đường kính 6.0 x 1.0mm	50 cái/ túi	Cái	30
13	N05.02.030	Chi không tan đơn sợi polypropylene, số 6/0	Chi không tan đơn sợi polypropylene, số 6/0, dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn 9mm, 3/8C.kim được phủ sắc bén theo công nghệ nucoat, Tiêu chuẩn ISO và FDA	36 tép (sợi)/hộp	Tép/sợi	162
14	N05.02.030	Chi không tiêu đơn sợi tổng hợp polypropylene số 5.0	Chi không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene có phụ gia polyethylene glycol chống xước chi số 5/0 dài 75cm, 2 kim tròn đầu nhọn CV-22 dài 13 mm, kim 3/8 vòng tròn, kim Surgalloy phủ sắc bén bằng công nghệ NuCoat Tiêu chuẩn FDA	36 tép (sợi)/hộp	Tép/sợi	162
15	N05.02.030	Chi phẫu thuật MERSILK 3/0	Chi silk không tan tự nhiên đa sợi 3/0, không kim, 13 sợi, dài 60cm.	Hộp 12 sợi/tép	Sợi/tép	54
16	N05.02.030	Chi phẫu thuật MERSILK 4/0	Chi phẫu thuật không tiêu tổng hợp Silk (tơ tằm/chất liệu protein hữu cơ (fibroin)) - 1 kim, đa sợi. Đường kính chỉ 4/0, dài 75cm, màu đen, phủ wax/silicon Kim làm bằng Thép không gỉ Martensitic 420 (AISI 420), kim Premium, công nghệ U-filo, phủ silicon. Kim đầu tam giác, dài 18mm, cong 3/8C	1 sợi / gói	Sợi	54
17	N05.02.030	Chi silicon cặp mạch máu cỡ 3mm x 200 mm	- Chất liệu 100% silicon y tế thiết kế được bằng bạch kim, Kích thước: 2,4mm x 1,15mm, chiều dài :200 mm	10 sợi / hộp	Sợi	15
18	N05.02.030	Chi silicon cặp mạch máu cỡ 2mm x 200 mm	- Chất liệu 100% silicon y tế thiết kế được bằng bạch kim, Kích thước: 1,3mm x 0,9mm, chiều dài :200 mm	10 sợi / hộp	Sợi	15

STT	Mã VTYT theo TT 04/2017/TT-BYT	Tên hàng hoá, vật tư, hoá chất	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
19	N05.03.080	Lưỡi dao số 15	Chất liệu thép không gỉ, vô trùng	Hộp 100 cái	Cái	150
20	N06.05.040	Miếng vá nhân tạo Neuro Patch	Miếng vá nhân tạo kích thước 4x5cm, chất liệu polyester-urethane, lớp phủ chống thấm tính đàn hồi cao.	2 miếng/Hộp	Miếng	8
21	N07.01.211	Phin lọc động mạch(Filter)	Phin lọc động mạch trẻ nhỏ/ trẻ lớn <ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: Polyester • Diện tích lỗ lọc: 32 micron/37 micron • Lưu lượng tối đa: 2.5ml/phút; 7 ml/phút • Thể tích mỗi máu: 40ml/ 125ml • Lớp phủ bề mặt sinh học: Xcoating 	1 bộ/ Hộp	Bộ	30
22	N07.01.211	Phôi nhân tạo	Phôi nhân tạo Affinity Pixie có thể tích bình chứa máu 1200ml, chất liệu màng Microporous polypropylene hollow fiber, bề mặt sinh học Balance, thể tích bơm mỗi 48ml, diện tích bề mặt 0,67m ² , khoảng tốc độ dòng từ 0,1-2,0l/phút. Áp lực trao đổi nước tối đa là 206kPa, áp lực trao đổi máu tối đa 100kPa. Bộ trao đổi nhiệt làm từ chất liệu Polyethylen terephthalat (PET)	1 bộ/ hộp	Bộ	15
23	N08.00.420	Dung dịch ghép tạng	Thành phần: 1000ml dung dịch có chứa:• Sodium chloride 0.8766 g 15.0 mmol/l•Potassium chloride 0.6710g 9.0 mmol/l• Magnesium chloride.6H ₂ O 0.8132g 4.0 mmol/l• Histidine hydrochloride.H ₂ O 3.7733g 18.0 mmol/l• Histidine 27.9289g 180.0 mmol/l•Tryptophan 0.4085 g 2.0 mmol/l•Mannitol5.4651 g 30.0 mmol/l•Calcium chloride.2H ₂ O 0.0022 g 0.015 mmol/l•Potassium hydrogen 2-oxopentadioate 0.1842 g 1.0 mmol/l(Tên đồng nghĩa Potassium hydrogen 2-ketoglutarate)•Potassium hydroxide 2N to pH adjustment q.s.•Nước tiêm q.s. 1000ml-Tính chất vật lý: pH: 7.02-7.20 tại 25°C; 7.40-7.45 tại 4°C; Thẩm thấu: 310 mOsm/kg.	1 túi/hộp	Túi	30
24		Bản cực trung tính dùng 1 lần	Bản cực trung tính cho dao mổ điện sử dụng một lần không dây, dùng cho trẻ em. Loại bipolar: Chống bóng. Kiểu: Hai màng rời. - Bản cực trung tính dùng 1 lần làm từ chất liệu: gồm 1 lớp gel/ nhôm và 1 lớp bột xốp PE. Kích thước của lớp Gel/ Nhôm là 14,68 x 7 cm Chiều dài x chiều rộng bản cực khoảng: 14,7 x 8,9 cm. Áp dụng trẻ cân nặng: 5 kg - 15 kg Dùng tương thích với dao điện cao tần	1 cái/ túi	Cái	15
25		Cuvette thử chức năng đông máu dùng cho máy đo đông máu Hemochron Signature Elite (Hoá chất dùng cho máy đo đông máu)	Cuvette thử chức năng đông máu dùng cho máy Hemochron Signature Elite <ul style="list-style-type: none"> - Chất phản ứng: Silica, Kaolin - Mức Heparin đáp ứng: 1-6 đv/ml máu, số kênh thử: 1 - lượng máu cần thiết: 1-2 giọt, dung xi lạnh 1ml - Tương thích với máy Hemochron Signature Elite. -Tiệt khuẩn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và FDA 	45 cuvette/hộp	Hộp	5
25 danh mục		Tổng				